

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG.**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.***

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Đức.

2. Ông Nguyễn Văn Long.

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huyền Ni** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** – Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/HSST ngày 17/10/2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Công D, sinh năm 1991, sinh tại: tỉnh Tiền Giang.

- Tên gọi khác: Danh mía.

- Nơi cư trú: Số 20/2, đường L, phường S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: 08/12.

- Nghề nghiệp: Không.

- Con ông: Nguyễn Văn C (chết)

- Và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1951.

- Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 31/8/2017 bị Công an phường S, thành phố M xử phạt 750.000 đồng, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt số 63/QĐ-XPHC ngày 31/8/2016. Bị cáo đang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm tại Cơ sở cai nghiện ma túy

tỉnh Tiền Giang địa chỉ ấp 7, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quyết định số 12/QĐ-TA ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo đang ở tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang địa chỉ ấp b, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Phạm Thị H, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: 19/4B, đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

** Người làm chứng:*

1/ Nguyễn Thanh N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: 124, ấp M, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Công D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 22/12/2016, Nguyễn Công D nhìn thấy nhà bà Phạm Thị H, sinh năm 1957 ngụ 19/4B đường L, phường S, thành phố M, Tiền Giang cửa không khóa, không người trông coi, Nguyễn Công D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D mở cửa chính đi vào bên trong lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu trắng của bà H để trong rổ nhựa màu xanh trên kệ kính khung kim loại trong phòng ngủ. Khoảng 06 giờ cùng ngày D đến nhà Chí H1 (Cu Đò) ở Xóm R, khu phố M, phường S, thành phố M chơi gặp Nguyễn Thanh N sinh năm 1994 ngụ số 124, ấp M, xã Đ, thành phố M. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày D nhờ N chở đến tiệm cầm đồ Vinh Xuân V địa chỉ số 63-65 đường L, phường 4, thành phố M để cầm điện thoại trộm, nhưng do điện thoại hết pin nên không cầm được. Sau đó, N chở D về nhà D thì bị Công an phường S, thành phố M kiểm tra thu giữ tang vật và làm việc D. Riêng N không biết D trộm cắp điện thoại di động của bà H.

Tang vật thu giữ Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu trắng số Imel 359878060633233/02 (Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại bà Phạm Thị H).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 24/ĐGTS ngày 27/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu trắng trị giá 7.200.000 đồng.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Thanh N khai nhận việc Nguyễn Công D trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu trắng số Imel 359878060633233/02 của bà H vào ngày 22/12/2016 tại phường S, thành phố M là do một mình D thực hiện, anh hoàn toàn không biết, anh đến nhà của Chí H1 chơi thì gặp N, D nhờ anh N chở đến tiệm cầm đồ Vinh Xuân V để cầm điện thoại, anh hỏi điện thoại ở đâu thì D trả lời điện thoại của người chị, nhưng không cầm được anh chở D về tới nhà Danh, thì bị công an phường S bắt và thu giữ điện thoại màu trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H đã nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường gì nữa.

Tại bản cáo trạng số 89/QĐ-VKS ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Nguyễn Công D về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận người bị hại bà Phạm Thị H đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào biên bản về việc trả lại tài sản ngày 29/12/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 22/12/2016 tại số 19/4B đường L, phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Công D có hành vi lén lút trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu trắng, tổng giá trị tài sản là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo biết rất rõ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, không chịu lao động, bị cáo D đã lợi dụng tài sản không người quản lý để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự và an toàn xã hội ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung, ngăn chặn việc phát sinh tội phạm trên địa bàn khu dân cư.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường, nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào biên bản về việc trả lại tài sản ngày 29/12/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị H đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường thêm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2/ Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công D **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đi chấp hành.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về việc mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Công Danh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người bị hại bà Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận;

- .- VKSND Tỉnh, thành phố M.
- TAND Tỉnh TG
- Chi cục THA DS.
- Trại giam.
- Bị cáo, bị hại.

(đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa